

**TÒA ÁN NHÂN DÂN  
THỊ XÃ C  
TỈNH BÌNH DƯƠNG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 142/2022/HS-ST

Ngày: 09-9-2022

**NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**TÒA ÁN NHÂN DÂN THỊ XÃ C, TỈNH BÌNH DƯƠNG**

***- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:***

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Ông Nguyễn Văn Huỳnh

*Các Hội thẩm nhân dân:*

- Ông Lương Thanh Nhân;

- Bà Nguyễn Thị Thắm.

***- Thư ký phiên tòa:*** Bà Nguyễn Thị Thắm- Thư ký Tòa án nhân dân thị xã C, tỉnh Bình Dương.

***- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân thị xã C, tỉnh Bình Dương tham gia phiên tòa:*** Bà Phạm Thị Triều Mến - Kiểm sát viên.

Ngày 09 tháng 9 năm 2022, tại trụ sở Tòa án nhân dân thị xã C, tỉnh Bình Dương xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 139/2022/TLST-HS ngày 18 tháng 8 năm 2022 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 139/2022/QĐXXST-HS ngày 18/8/2022 đối với bị cáo:

Phạm H, sinh năm: 1996 tại tỉnh Đồng Tháp; hộ khẩu thường trú: Ấp T, xã Q, huyện M, tỉnh Đồng Tháp; chỗ ở: Khu phố 1, phường T, thị xã U, tỉnh Bình Dương; nghề nghiệp: Không; trình độ văn hóa: 0/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Phạm L, sinh năm: 1968 và bà Đỗ N, sinh năm: 1968; tiền án, tiền sự: Không; nhân thân: Ngày 05/01/2011, bị Ủy ban nhân dân huyện M, tỉnh Đồng Tháp ra Quyết định xử lý vi phạm hành chính số 02/QĐ-UBND ngày 05/01/2011 đưa vào trường giáo dưỡng trong thời hạn 24 tháng về hành vi: “Trộm cắp tài sản vật”, chấp hành xong ngày 01/12/2012; bị cáo bị bắt tạm giữ, tạm giam từ ngày 24/4/2022 cho đến nay– có mặt.

***- Bị hại:*** Ông Nguyễn Đ, sinh năm: 1973; hộ khẩu thường trú: Buôn A, xã N, huyện L, tỉnh Đắk Lắk; chỗ ở: Khu phố 1, phường H, thị xã C, tỉnh Bình Dương – vắng mặt, có đơn đề nghị xét xử vắng mặt.

- *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:* Bà Ngô T, sinh năm: 1992; hộ khẩu thường trú: Ấp T, xã D, huyện D, tỉnh Cà Mau; đăng ký tạm trú: Tổ 3, khu phố 1, phường T, thị xã U, tỉnh Bình Dương – có mặt.

### **NỘI DUNG VỤ ÁN:**

Theo các tài liệu có trong H sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 21 giờ ngày 23/4/2022, Phạm H nảy sinh ý trộm cắp tài sản đem bán lấy tiền tiêu xài nên điều khiển xe mô tô hiệu Wave Trung Quốc, biển số 68S3-1891 đi từ nhà trọ của mình thuộc khu phố 1, phường T, thị xã U, tỉnh Bình Dương đến khu vực khu công nghiệp Mỹ Phước 3, phường H, thị xã C tìm tài sản của chủ sở hữu để sơ hở để trộm cắp.

Khoảng 01 giờ ngày 24/4/2022, khi H đến phía trước một kiốt đang xây dựng của nhà trọ Lê L cạnh đường DH5 -NH15 thuộc khu phố 1, phường H, thị xã C, tỉnh Bình Dương thì phát hiện 01 cây kim cộng lực, cán màu xanh để dưới đất. H dừng xe mô tô dựng phía trước kiốt, rồi đi lại lấy trộm kim cộng lực. Lúc này, H nhìn vào bên trong kiốt phát hiện dưới nền gạch có để một điện thoại di động hiệu Iphone Xr, màu xanh đang cắm sạc pin nên H lén lút đi vào lấy trộm điện thoại bỏ vào túi quần phía trước, bên phải. Sau đó, H lấy kim cộng lực gác lên hông bên phải xe mô tô, rồi điều khiển xe đi tìm nơi bán tài sản. Khi H điều khiển xe mô tô chạy được khoảng 20 mét đến đoạn đường D12 thuộc khu phố 1, phường H, thị xã C, tỉnh Bình Dương thì bị lực lượng Công an phường H đang đi tuần tra phát hiện H có biểu hiện nghi vấn nên yêu cầu H dừng xe kiểm tra. Lúc này, H thừa nhận hình vi lấy trộm điện thoại di động, cây kim cộng lực nên lực lượng Công an phường H đưa H quay lại nhà trọ L thì xác định được tài sản bị chiếm đoạt là của ông Nguyễn Đ. Sau đó, vụ việc được chuyển đến Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thị xã C giải quyết theo thẩm quyền.

Vật chứng thu giữ:

- 01 (một) điện thoại di động hiệu Iphone Xr, màu xanh, gắn sim số 0336.170.999;
- 01 (một) kim cộng lực dài 80cm, cán màu xanh;
- 01 (một) xe mô tô hiệu Wave Trung Quốc, màu xanh, biển số 68S3-1891, số máy: FM1155419, số khung: 1102000344.

Theo Kết luận định giá tài sản số 47 ngày 27/4/2022 của Hội đồng định giá tài sản trong Tổ tụng hình sự thị xã C, kết luận: 01 (một) điện thoại di động hiệu Iphone Xr, màu xanh trị giá 5.325.000 đồng; 01 (một) kim cộng lực trị giá 240.000 đồng. Tổng giá trị tài sản bị chiếm đoạt là 5.565.000 đồng (năm triệu năm trăm sáu mươi lăm nghìn đồng).

Đối với xe mô tô biển số 68S3-1891, số máy: FM1155419, số khung: 1102000344, Phạm H khai nhận xe mô tô do H mượn của Ngô T là người sống chung như vợ chồng với H. T khai xe mua lại của một người bạn không rõ nhân thân lai lịch với giá 1.000.000 đồng vào tháng 3/2022, xe không có giấy tờ và không làm hợp đồng mua bán. Qua tra cứu số máy: FM1155419, số khung: 1102000344 của xe nhưng không tìm thấy dữ liệu. Biển số xe 68S3-1891 là của xe mô tô hiệu Vina, số khung: VH100200120169, số máy: FMGY0442546 do Tô T, sinh năm 1976, hộ khẩu thường trú: Ấp H, xã B, huyện T, tỉnh Kiên Giang đứng tên đăng ký. T khai xe mô tô hiệu Vina, biển số 68S3-1891 do T mua mới vào năm 2001, đến năm 2017 thì T bán xe lại cho người khác không rõ lai lịch.

Ngày 03/5/2022, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thị xã C xử lý vật chứng giao trả cho ông Nguyễn Đ 01 (một) điện thoại di động hiệu Iphone Xr, màu xanh, gắn sim số 0336.170.999; 01 (một) cây kim cộng lực dài 80cm, cán màu xanh, ông Đ không yêu cầu gì khác.

Tại Cáo trạng số 141/CT-VKSBC ngày 18/8/2022 của Viện Kiểm sát nhân dân thị xã C, tỉnh Bình Dương truy tố bị cáo Phạm H về tội: “Trộm cắp tài sản” theo quy định tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự năm 2015 (được sửa đổi, bổ sung năm 2017).

Tại phiên tòa, bị cáo đã khai nhận toàn bộ hành vi trộm cắp tài sản như nội dung Cáo trạng nêu trên và không có ý kiến gì khác.

Tại phần tranh luận:

- Kiểm sát viên đại diện Viện Kiểm sát nhân dân thị xã C trình bày luận tội:

+ Giữ nguyên quyết định truy tố của Viện Kiểm sát nhân dân thị xã C tại Bản Cáo trạng số 141/CT-VKSBC ngày 18/8/2022 đối với bị cáo Phạm H về tội: “Trộm cắp tài sản”; đồng thời, đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng khoản 1 Điều 173; điểm h, i, s khoản 1 Điều 51: Xử phạt bị cáo Nguyễn H từ 08 tháng đến 10 tháng tù.

+ Về trách nhiệm dân sự: Đã giải quyết xong.

+ Về xử lý vật chứng: Đề nghị tịch thu sung vào ngân sách Nhà nước 01 xe mô tô hiệu Wave Trung Quốc, màu xanh, biển số 68S3-1891, số máy: FM1155419, số khung: 1102000344.

- Bị cáo không bào chữa, không phát biểu ý kiến tranh luận với Kiểm sát viên.

Lời nói sau cùng của bị cáo Phạm H: Bị cáo nhận thức hành vi của bản thân là vi phạm pháp luật hình sự nên đồng ý với quyết định truy tố của Cáo trạng và luận tội của Kiểm sát viên, đề nghị Hội đồng xét xử xem xét khoan Hng, giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong H sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về tố tụng: Hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thị xã C, Điều tra viên, Viện Kiểm sát nhân dân thị xã C, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến hay khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện là đúng quy định pháp luật.

[2] Về hành vi phạm tội của bị cáo: Lời khai nhận tội của bị cáo Phạm H tại phiên tòa phù hợp với lời khai của bị cáo tại cơ quan điều tra, các tài liệu, chứng cứ có tại H sơ, do đó có đủ cơ sở kết luận:

Khoảng 01 giờ ngày 24/4/2022 tại ki ốt đang xây dựng của nhà trọ Lê L cạnh đường DH5 –NH15 thuộc khu phố 1, phường H, thị xã C, Phạm H đã có hành vi lén lút lấy trộm 01 điện thoại di động hiệu Iphone Xr và 01 cây kim cộng lực, tổng trị giá là 5.565.000 đồng của ông Nguyễn Đ và đi tìm nơi bán tài sản thì bị phát hiện bắt quả tang. Hành vi này của bị cáo Phạm H đã đủ yếu tố cấu thành tội: “Trộm cắp tài sản” theo quy định tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự năm 2015 (được sửa đổi, bổ sung năm 2017). Do đó, Cáo trạng số 141/CT-VKSBC ngày 18/8/2022 của Viện Kiểm sát nhân dân thị xã C, tỉnh Bình Dương truy tố bị cáo với tội danh và điều khoản nêu trên là đúng người, đúng tội, phù hợp hoàn toàn với hành vi thực tế mà bị cáo đã gây ra.

[3] Về tính chất, mức độ nghiêm trọng của hành vi phạm tội, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

[3.1] Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, không những xâm hại trực tiếp đến quyền sở hữu hợp pháp về tài sản của người khác mà còn ảnh hưởng đến tình hình an ninh, trật tự công cộng tại địa phương.

Bản thân bị cáo là người có đủ năng lực chịu trách nhiệm hình sự, có đủ điều kiện nuôi sống bản thân từ nguồn thu nhập hợp pháp nhưng vì tham lam, lười lao động nên đã nảy sinh ý định chiếm đoạt tài sản của người khác để có tiền sử dụng cho mục đích cá nhân. Bị cáo phạm tội với lỗi cố ý trực tiếp, biết rõ hành vi xâm phạm quyền sở hữu hợp pháp về tài sản của người khác là vi phạm pháp luật nhưng vẫn thực hiện. Do đó cần thiết phải xử phạt bị cáo mức án nghiêm, tương xứng với tính chất, mức độ phạm tội của bị cáo và cần tiếp tục cách ly bị cáo ra khỏi xã hội trong một khoảng thời gian đủ để giáo dục răn đe và phòng ngừa chung trong xã hội.

[3.2] Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Bị cáo phạm tội nhưng chưa gây thiệt hại; phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng; thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải nên áp dụng điểm h, i, s khoản 1 Điều 51 Bộ luật

Hình sự năm 2015 (được sửa đổi, bổ sung năm 2017) để xem xét, giải nhẹ hình phạt cho bị cáo.

[3.3] Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

[3.4] Về nhân thân: Bị cáo đã bị Ủy ban nhân dân huyện M, tỉnh Đồng Tháp ra Quyết định xử lý vi phạm hành chính số 02/QĐ-UBND ngày 05/01/2011 đưa vào trường giáo dưỡng trong thời hạn 24 tháng về hành vi: “Trộm cắp tài sản”, đã chấp hành xong ngày 01/12/2012. Ngoài ra, ngày 24/4/2022, qua kiểm tra test ma túy thì bị cáo H dương tính với chất ma túy nên Công an thị xã C đã ra Quyết định xử phạt hành chính với số tiền 1.500.000 đồng.

[4] Lời đề nghị của đại diện Viện Kiểm sát nhân dân thị xã C về việc áp dụng các tình tiết giảm nhẹ, tăng nặng trách nhiệm hình sự và mức hình phạt đối với bị cáo là phù hợp.

[5] Về trách nhiệm dân sự: Ngày 03/5/2022, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thị xã C xử lý vật chứng giao trả cho ông Nguyễn Đ 01 điện thoại di động hiệu Iphone Xr, màu xanh gắn sim số 0336.170.999 và 01 cây kim cộng lực dài 80cm, cán màu xanh. Ông Đ không có yêu cầu gì thêm nên không đặt ra xem xét, giải quyết.

[6] Về xử lý vật chứng: Đối với xe mô tô biển số 68S3-1891, số máy: FM1155419, số khung: 1102000344 là phương tiện bị cáo dùng để đi thực hiện hành vi trộm cắp tài sản: Bị cáo khai nhận xe mô tô do bị cáo mượn của Ngô T là người sống chung như vợ chồng với H. T khai xe mua lại của một người bạn không rõ nhân thân lai lịch với giá 1.000.000 đồng vào tháng 3/2022, xe không có giấy tờ và không làm hợp đồng mua bán. Kết quả tra cứu số máy: FM1155419, số khung: 1102000344 của xe nhưng không tìm thấy dữ liệu. Biển số xe 68S3-1891 là của xe mô tô hiệu Vina, số khung: VH100200120169, số máy: FMGY0442546 do bà Tô T đứng tên đăng ký. T khai xe mô tô hiệu Vina, biển số 68S3-1891 do T mua mới vào năm 2001, đến năm 2017 thì T bán xe lại cho người khác không rõ lai lịch. Công an thị xã C đã đăng tin tìm kiếm chủ sở hữu hợp pháp xe mô tô hiệu Wave Trung Quốc, màu xanh, biển số 68S3-1891, số máy: FM1155419, số khung: 1102000344 trên phương tiện thông tin đại chúng, tuy nhiên không có kết quả nên cần tịch thu sung vào Ngân sách Nhà nước.

[7] Về án phí: Buộc bị cáo phải chịu án phí hình sự theo quy định.

Vì các lẽ trên;

### **QUYẾT ĐỊNH:**

Căn cứ vào khoản 1 Điều 173; điểm h, i, s khoản 1 Điều 51, Điều 47 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (đã được sửa đổi, bổ sung năm 2017);

Căn cứ vào Điều 106, Điều 260, Điều 299, Điều 331 và Điều 333 của Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015;

Căn cứ vào khoản 1 Điều 6, điểm a khoản 1 Điều 23 của Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

1. Về trách nhiệm hình sự và hình phạt:

Tuyên bố bị cáo Phạm H phạm tội: “Trộm cắp tài sản”.

Xử phạt bị cáo Phạm H 09 (chín) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày 24/4/2022.

2. Về trách nhiệm dân sự: Đã giải quyết xong.

3. Về xử lý vật chứng: Tịch thu sung vào ngân sách Nhà nước 01 xe mô tô hiệu Wave Trung Quốc, màu xanh, biển số 68S3-1891, số máy: FM1155419, số khung: 1102000344 (xe không gương, không bửng, xe cũ nát, tại thời điểm giao nhận máy không khởi động được).

(Vật chứng đã được giao cho Chi cục Thi hành án dân sự thị xã C theo Biên bản giao nhận vật chứng ngày 29/8/2022).

4. Về án phí: Bị cáo Phạm H phải nộp 200.000 đồng (hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

5. Về quyền kháng cáo: Bị cáo, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm. Bị hại vắng mặt có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được Bản án hoặc niêm yết Bản án theo quy định./.

**Nơi nhận:**

- TAND tỉnh Bình Dương;
- Sở Tư pháp tỉnh Bình Dương;
- VKSND thị xã C;
- VKSND tỉnh Bình Dương;
- Chi cục THADS thị xã C;
- Người tham gia tố tụng;
- Lưu: HSVA, VT.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM  
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

**Nguyễn Văn Huỳnh**

***Nơi nhận:***

- Người tham gia tố tụng;
- TAND tỉnh Bình Dương;
- VKSND thị xã C;
- VKSND tỉnh Bình Dương;
- Chi cục THADS thị xã C;
- Sở Tư pháp tỉnh Bình Dương;
- CA thị xã C;
- Lưu: HSVA, VT.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM  
THẨM PHÁN - CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ**

**Nguyễn Văn Huỳnh**